

THÔNG BÁO
Thẩm định quyết toán ngân sách xã Phước Minh
Năm 2022

Căn cứ Thông tư số 137/2017/TT-BTC ngày 25 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định lập xét duyệt, thẩm định, thông báo và tổng hợp quyết toán năm;

Căn cứ Báo cáo quyết toán ngân sách năm 2022 của UBND xã Phước Minh và Biên bản thẩm định quyết toán ngày 26/4/2023 giữa Phòng Tài chính - Kế hoạch và UBND xã Phước Minh;

Phòng Tài chính - Kế hoạch thông báo số liệu thẩm định quyết toán ngân sách năm 2022 của UBND xã Phước Minh như sau:

1. Phân số liệu:

DVT: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Dự toán huyện giao	Số thẩm định quyết toán	So sánh	
				Số tương đối	Số tuyệt đối
	1	2	3	4= 3/2	5=3-2
	Thu, chi cân đối NSNN				
I	Tổng thu NSNN trên địa bàn (theo phân cấp quản lý)	795.000.000	2.235.713.995	2,81	1.440.713.995
1	Thu nội địa (không kể thu từ dầu thô)	795.000.000	2.235.713.995	2,81	1.440.713.995
2	Thu từ dầu thô				0
3	Thu từ hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu				0
4	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho địa phương				0
II	Thu ngân sách địa phương	2.953.313.000	11.248.539.728	3,81	8.292.726.728
1	Thu NSDP được hưởng theo phân cấp	627.000.000	1.649.877.291	2,63	1.020.377.291
-	Các khoản thu NSDP hưởng 100%	220.000.000	277.086.171	1,26	57.086.171
-	Các khoản thu phân chia NSDP hưởng theo tỷ lệ phần trăm (%)	407.000.000	1.370.291.120	3,37	963.291.120
2	Thu kết dư ngân sách năm trước		371.107.356		371.107.356



STT	Chỉ tiêu	Dự toán huyện giao	Số thẩm định quyết toán	So sánh	
				Số tương đối	Số tuyệt đối
3	Thu chuyên nguồn từ năm trước sang		3.061.963.295		3.061.963.295
4	Bổ sung từ ngân sách cấp trên	2.326.313.000	6.165.591.786	2,65	3.839.278.786
-	Bổ sung cân đối ngân sách	2.326.313.000	2.326.313.000	1,00	0
-	Bổ sung có mục tiêu		3.839.278.786		3.839.278.786
5	Thu hồi các khoản chi năm trước				0
III	Chi ngân sách địa phương	2.953.313.000	11.038.164.762	3,74	8.084.851.762
1	Chi đầu tư phát triển (Vốn CTMTQG)		2.691.726.286		2.691.726.286
	<i>Trong đó:</i>				0
-	Chi sự nghiệp GDĐT, dạy nghề				0
-	Chi sự nghiệp khoa học công nghệ				0
2	Chi trả nợ, lãi phí tiền vay				0
3	Chi thường xuyên	2.894.247.000	3.328.198.068	1,15	433.951.068
	<i>Trong đó:</i>				0
-	Chi sự nghiệp GDĐT, dạy nghề				0
-	Chi sự nghiệp khoa học công nghệ				0
-	Chi sự nghiệp môi trường				0
4	Chi chuyên nguồn sang ngân sách năm sau		5.004.075.791		5.004.075.791
5	Chi nộp ngân sách cấp trên		14.164.617		14.164.617
6	Chi từ nguồn dự phòng	59.066.000		-	59.066.000

2. Nội dung nhận xét:

a) Thực hiện nhiệm vụ thu ngân sách: Căn cứ vào nhiệm vụ thu ngân sách địa phương (gồm các khoản thu được hưởng 100% và các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %), Xã đã thực hiện thu ngân sách vượt dự toán được giao, cụ thể như: thu ngân sách nhà nước trên địa bàn 2.235.713.995 đồng, đạt 281% dự toán huyện giao và thu NSDP được hưởng theo phân cấp 1.647.377.291 đồng đạt 263% dự toán huyện giao. Hầu hết tất cả các khoản thu đều đạt và vượt so với dự toán giao. Riêng thu tiền cho

thuê mặt đất, mặt nước không thu được (dự toán thu 10.000.000 đồng).

b) Thực hiện nhiệm vụ chi ngân sách: Các khoản chi đã được quyết định phân bổ theo lĩnh vực ngay từ đầu năm, đảm bảo kinh phí cho từng nhiệm vụ chi. Nguồn dự phòng 2022, số 30% kết dư ngân sách năm 2021 chuyển sang 2022 xã không sử dụng. Sử dụng 30% nguồn tăng thu năm 2021 chuyển sang năm 2022 cơ bản đảm bảo đầy đủ các thủ tục.

c) Thực hiện nhiệm vụ kế hoạch đầu tư:

d) Tình hình thực hiện kiến nghị của Tài chính, Thanh tra, kiểm tra, kiểm toán: Qua kiểm tra, UBND xã đã nộp trả khoản bổ sung có mục tiêu năm 2021 còn thừa tại Thông báo số 48/TB-PTCKH ngày 09/11/2022.

e) Tình hình thực hiện công khai số liệu:

- Công khai ngân sách: Đã thực hiện công khai số liệu thu chi dự toán năm 2022; quyết toán ngân sách năm 2021 theo quy định tại Thông tư số 343/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính; công khai đầu tư xây dựng cơ bản theo Thông tư 10/2005/TT-BTC của Bộ Tài chính.

f) Về thời gian và biểu mẫu báo cáo:

- Báo cáo quyết toán ngân sách năm 2022 được lập và gửi cơ quan tài chính cấp trên đúng thời gian quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh, Báo cáo tài chính và các sổ sách tương đối đầy đủ theo quy định hiện hành;

g) Chấp hành chế độ kế toán:

- Chứng từ thu-chi sắp xếp gọn gàng, dễ tìm kiếm.
- Có xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ và chấp hành tương đối tốt các nội dung mà quy chế đưa ra. Tuy nhiên xã chưa kiểm kê tài sản và kiểm kê quỹ theo quy định.

3. Đề nghị:

- Ban Tài chính xã tiếp tục chủ động nghiên cứu các quy định về thu, chi ngân sách nhà nước cùng các chế độ, chính sách có liên quan để thực hiện tốt hơn nữa nhiệm vụ chung của xã.

- Nguồn kinh phí 30% tăng thu ngân sách năm 2022 chuyển sang năm 2023: 306.113.187 đồng, đề nghị UBND xã có phương án sử dụng theo khoản 2, Điều 59 Luật Ngân sách năm 2015 và các quy định hiện hành trình HĐND xã chấp thuận

Phòng Tài chính - Kế hoạch thông báo để UBND xã Phước Minh biết và thực hiện theo quy định./.

Nơi nhận:

- UBND, Ban Tài chính xã Phước Minh;
- Lưu: VT, NS.



Bùi Thị Duyên Hải

